

Số: 18 /2018/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu quốc tế Cầu Treo ban hành kèm theo Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 134/BC-STP ngày 20/4/2018;

Theo đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 57/TTr-KKT ngày 24/4/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu quốc tế Cầu Treo ban hành kèm theo Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh, với những nội dung như sau:

1. Sửa đổi Điều 4 như sau:

“Điều 4. Trách nhiệm của các bên trong quan hệ phối hợp

Ban Quản lý chịu trách nhiệm chủ trì thực hiện nhiệm vụ thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo; Cục Hải quan, Bộ đội Biên phòng và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ Ban Quản lý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thu phí

sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo”.

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Tờ khai nộp phí được thể hiện bằng tiếng Việt Nam và thể hiện các nội dung như sau:

- a) Tên tổ chức, cá nhân kê khai
- b) Địa chỉ
- c) Tờ khai hải quan: Số, ngày, tháng, năm; Tờ khai phương tiện: Số, ngày, tháng, năm.
- d) Loại hình hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu: Xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyên khẩu, gửi kho ngoại quan xuất khẩu, quá cảnh.
- e) Tải trọng xe, biển kiểm soát xe.
- f) Số tiền phí phải nộp.
- g) Các thành phần tham gia ký xác nhận và ghi rõ họ tên vào Tờ khai nộp phí. (Có mẫu kèm theo).”

3. Sửa đổi Điều 8 như sau:

“Điều 8. Quy trình phối hợp thực hiện thu phí

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, dịch vụ có phương tiện vận tải hàng hóa qua Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo thuộc đối tượng nộp phí, được cán bộ Ban Quản lý phát Tờ khai nộp phí theo mẫu in sẵn; đối tượng nộp phí thực hiện kê khai theo các nội dung yêu cầu của Tờ khai.

2. Khi đối tượng nộp phí làm thủ tục thông quan, cán bộ Hải quan kiểm tra đối chiếu nếu đúng với đối tượng nộp phí, số lượng xe, biển kiểm soát, loại hình hàng hóa xuất, nhập khẩu thì xác nhận vào Tờ khai nộp phí (trang 2); nếu đối tượng nộp phí kê khai không đúng nội dung thì cán bộ Hải quan yêu cầu đối tượng nộp phí phải kê khai lại đúng theo quy định và xác nhận vào Tờ khai nộp phí (trang 2).

3. Cán bộ Ban Quản lý nhận lại Tờ khai, kiểm tra tải trọng xe, phương tiện, số tiền phí phải nộp, ký xác nhận vào Tờ khai và tiến hành thu phí. Sau khi nộp đủ tiền phí đối tượng nộp phí được cấp biên lai thu phí kèm theo Tờ khai nộp phí.

Biên lai thu phí lập thành 2 liên: Liên 1 lưu Ban Quản lý và liên 2 giao đối tượng nộp phí.

4. Đối tượng nộp phí phải xuất trình Tờ khai nộp phí (có xác nhận của cán bộ Hải quan và Ban Quản lý) và biên lai thu phí cho Bộ đội Biên phòng kiểm tra tại cửa khẩu hàng vận chuyển ra, vào; Bộ đội Biên phòng thu lại Tờ khai nộp phí và tiếp tục tác nghiệp. Cuối ngày, Bộ đội Biên phòng giao lại Tờ khai nộp phí cho cán bộ Ban Quản lý và ký xác nhận vào Biên bản tổng số thu trong ngày.”

4. Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 9 như sau:

“2. Chỉ đạo, kiểm tra Trung tâm xúc tiến đầu tư và cung ứng dịch vụ Khu kinh tế tỉnh phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện thu phí, quản lý chặt chẽ các phương tiện vận tải chở hàng hóa ra, vào khu vực cửa khẩu thuộc địa bàn quản lý, đảm bảo thu đúng, thu đủ và nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định hiện hành”.

“3. Chỉ đạo, kiểm tra Trung tâm xúc tiến đầu tư và cung ứng dịch vụ Khu kinh tế tỉnh cập nhật số liệu cuối ngày, ký xác nhận với Bộ đội Biên phòng phải thống nhất số thu trong ngày.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10. Cục Hải quan tỉnh

1. Chỉ đạo, kiểm tra Chi cục Hải quan Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo phân công cán bộ kiểm tra đối chiếu xác nhận vào Tờ khai nộp phí số lượng xe, biển kiểm soát, loại hình hàng hóa xuất, nhập khẩu.

2. Phối hợp với Trung tâm xúc tiến đầu tư và cung ứng dịch vụ Khu kinh tế tỉnh hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có phương tiện vận tải chở hàng hóa đi qua cửa khẩu thực hiện nộp phí đúng quy định và làm việc với Hải quan của Lào để thông tin, tuyên truyền về thực hiện công tác thu phí.”

6. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 11 như sau:

“1. Chỉ đạo, kiểm tra Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo phân công cán bộ kiểm soát phương tiện vận chuyển hàng hóa thuộc đối tượng nộp phí theo đúng quy định trước khi cho phương tiện qua cửa khẩu. Trường hợp phương tiện thuộc đối tượng phải nộp phí nhưng chưa nộp thì yêu cầu quay lại nộp phí theo quy định mới được phép thông quan và cuối ngày ký xác nhận với Trung tâm xúc tiến đầu tư và cung ứng dịch vụ Khu kinh tế tỉnh thống nhất số thu trong ngày”.

“2. Cập nhật theo dõi tình hình phương tiện và cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho Trung tâm xúc tiến đầu tư và cung ứng dịch vụ Khu kinh tế tỉnh và các cơ quan liên quan trong quá trình kiểm tra, giám sát việc thực hiện thu phí đối với các phương tiện vận tải ra vào khu vực cửa khẩu.”

7. Sửa đổi Điều 12 như sau:

“Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo

Trước ngày 05 của tháng tiếp theo, Trung tâm xúc tiến đầu tư và cung ứng dịch vụ Khu kinh tế tỉnh tổng hợp tổng số Tờ khai, phương tiện vận tải nộp phí, số tiền phí phải nộp, số tiền phí đã nộp vào ngân sách nhà nước, báo cáo các cơ quan chức năng gồm: Cục Thuế, Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Chi cục Hải quan Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo, Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo để theo dõi, tổng hợp và đối chiếu số liệu.

Điều 2. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30/5/2018 và thay thế Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu quốc tế Cầu Treo ban hành kèm theo Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, XD₁;

(18)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẠCH TỊCH



Đặng Quốc Khánh

BQL KHU KINH TẾ TỈNH HÀ TĨNH
TRUNG TÂM XTĐT VÀ CUNG ỨNG
DV KHU KINH TẾ TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI NỘP PHÍ SỬ DỤNG CÁC CÔNG TRÌNH KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐỐI
VỚI PHƯƠNG TIỆN RA VÀO CỬA KHẨU QUỐC TẾ CẦU TREO**

Số:.....

Tên tổ chức, cá nhân kê khai:.....

Địa chỉ:.....

Tờ khai hải quan ;

Tờ khai phương tiện

TT	Tờ khai		Tải trọng xe, phương tiện (tấn)	Biển kiểm soát phương tiện	Loại hình hàng hóa xuất, nhập khẩu	Số tiền phí phải nộp (VNĐ)	Ghi chú
	Số	Ngày/ tháng/năm					
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							
11							
Cộng:							
Số tiền bằng chữ:.....							

....., ngàytháng....năm...

Người nộp phí
(Ký ghi rõ họ tên)

....., ngày....tháng....năm...

Cán bộ thu phí
(Ký ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN

- Đối tượng nộp phí:
- Số lượng xe:
- Biển kiểm soát:
- Loại hình hàng hóa xuất nhập khẩu:

....., ngày.....tháng....năm...

Cán bộ Hải quan
(Ký, ghi rõ họ tên)